

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	853.653.618						853.653.618	
3	Kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.925.489.623	-	-	656.000.000	858.277.038	-	411.212.585	
3.1	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	656.000.000			656.000.000				
3.2	Ban QLDA ĐTXD Huyện Bảo Lạc								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.116.918.353				858.277.038		258.641.315	
3.3	UBND huyện Hòa An								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	152.571.270						152.571.270	
4	Đoàn Kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35.598.769.066	178.925.000	0	395.079.393	972.058.336	16.069.840.342	17.982.865.995	
4.1	UBND thành phố Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.193.034.679	178.925.000		310.203.937		703.905.742		
4.2	UBND huyện Na Hang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.991.090.166			84.875.456	244.166.514	5.831.858.000	830.190.196	
4.3	UBND huyện Lâm Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.398.278.217				398.278.217	3.000.000.000		
4.4	UBND huyện Yên Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.863.690.205				329.613.605	6.534.076.600		
4.5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.889.007.138						13.889.007.138	
4.6	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang (VP Sở)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	16.803.000						16.803.000	
4.7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	195.558.286						195.558.286	
4.8	Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.051.307.375						3.051.307.375	
5	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.236.529.680	145.968.720		2.200.000.000	1.890.560.960			
5.1	UBND huyện Võ Nhai								
-	Công ty TNHH Xưởng Anh								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	145.968.720	145.968.720						
5.2	UBND thành phố Thái Nguyên								
-	Phòng TCKH thành phố Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.200.000.000			2.200.000.000				
-	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	190.966.172			-	190.966.172			
5.3	UBND thành phố Sông Công								
-	Ban QLDA ĐTXD TP Sông Công								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13.559.538			-	13.559.538			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU' và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
5.4	UBND huyện Đại Từ								
-	Ban QLDA ĐTXD huyện Đại Từ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	106.933.506			-	106.933.506			
5.5	UBND huyện Định Hóa								
-	Ban QLDA ĐTXD huyện Định Hóa								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	52.447.334			-	52.447.334			
5.6	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn Thái Nguyên								
-	Ban QLDA ĐTXD trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	66.955.985			-	66.955.985			
5.7	Tỉnh đoàn Thái Nguyên								
-	Ban QLDA ĐTXD Tỉnh đoàn Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.436.448.871			-	1.436.448.871			
5.8	Sở GDDT tỉnh Thái Nguyên								
-	Ban QLDA ĐTXD Sở GDDT tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	23.249.554			-	23.249.554			
III	Năm kiểm toán 2019 (niên độ được kiểm toán 2018)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	151.197.461.966	5.325.755.399	11.813.049.182	4.741.000.000	27.537.416.657	0	101.780.240.727	
1	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	49.308.379.762			4.741.000.000	10.520.142.619		34.047.237.143	
1.1	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	38.788.237.143			4.741.000.000			34.047.237.143	
1.2	Ban quản lý các dự án nước ngoài (ODA) tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35.716.210				35.716.210			
1.3	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	527.510.017				527.510.017			
1.4	UBND huyện Bảo Thắng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8.364.040.918				8.364.040.918			
1.4	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	626.877.949				626.877.949			
1.5	UBND huyện Bắc Hà								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	449.645.654				449.645.654			
1.6	UBND huyện Mường Khương								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	516.351.871				516.351.871			
2	Đoàn kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của thành phố Lào Cai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	429.318.020				429.318.020			
2.1	UBND thành phố Lào Cai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	429.318.020				429.318.020			
3	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	20.555.762.798	326.924.983	0	0	2.015.807.767	0	18.213.030.048	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
3.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9.217.162.959						9.217.162.959	
3.2	Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	278.315.267	190.324.438					87.990.829	
3.3	UBND huyện Chi Lăng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2.347.207.993	136.600.545					2.210.607.448	
3.4	UBND huyện Hữu Lũng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	978.275.519				978.275.519			
3.5	UBND huyện Tràng Định								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	383.703.280						383.703.280	
3.6	UBND huyện Văn Lãng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.261.475.000						3.261.475.000	
3.7	UBND thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.101.195.827						1.101.195.827	
3.8	Sở Công thương (Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.613.960						5.613.960	
3.9	Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn (Nhà khách A1)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	46.401.976						46.401.976	
3.10	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	467.898.000						467.898.000	
3.11	Sở Lao động Thương binh và Xã hội								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.213.127.000						1.213.127.000	
3.12	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	126.633.754				126.633.754			
3.13	Công ty CP cấp thoát nước Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	289.199.688				289.199.688			
3.14	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	839.552.575				621.698.806		217.853.769	
4	Đoàn kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	23.593.864.536				13.061.832.934		10.532.031.602	
4.1	Ban QLDA ĐTXD huyện Hữu Lũng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	434.758.931				427.846.931		6.912.000	
4.2	Ban QLDA ĐTXD thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.132.649.517				1.132.649.517			
4.3	UBND huyện Lộc Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	20.629.833.088				11.501.336.486		9.128.496.602	
4.4	UBND thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.396.623.000						1.396.623.000	
5	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	872.708.995	227.896.801	-	-	602.179.923	-	42.632.271	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	195.307.200						195.307.200	
3.9	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	50.221.905				50.221.905			
4	Kiểm toán NSDP năm 2017 và CD y tế tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	60.355.418.149	108.802.402		104.641.960	32.620.960.911	-	27.521.012.876	
4.1	Kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	60.211.746.879	108.802.402	-	104.641.960	32.477.289.641	-	27.521.012.876	
4.1.1	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17.942.586.708	108.802.402					17.833.784.306	
4.1.2	Sở tài chính tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	903.423.834						903.423.834	
4.1.3	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	94.763.400						94.763.400	
4.1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	-							
4.1.5	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Lạc								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	104.641.960			104.641.960				
4.1.6	Ban QLDA ĐTXD huyện Trà Lĩnh								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	-							
4.1.7	Ban QLDA ĐTXD huyện Quảng Uyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	53.844.896				53.844.896			
4.1.8	Ban QLDA ĐTXD huyện Hạ Lang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	85.069.960				85.069.960			
4.1.9	Ban QLDA Sở Giao thông								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	-							
4.1.10	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	602.434.090				602.434.090			
4.1.11	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	171.386.598				171.386.598			
4.2	Chuyên đề Công tác mua sắm quản lý sử dụng thuốc, TTBVITYT và hoạt động ĐTXDCB ngành y tế giai đoạn 2015-2017 tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	30.744.715.092				30.744.715.092			
4.2.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	143.671.270	0	0	0	143.671.270	0	0	
4.2.2	Trung tâm nội tiết tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.191.796				5.191.796			
4.2.3	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	133.808.474				133.808.474			
5	Đoàn Kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	4.671.000				4.671.000			
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	11.087.002.746	156.849.275	0	0	4.685.276.211	6.244.877.260	0	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
5.1	UBND Huyện Na Hang	0							
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	4.326.056.609	156.849.275			4.169.207.334			
5.2	UBND huyện Lâm Bình								
	BQL DA ĐT xây dựng cơ bản huyện Lâm Bình								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	489.582.680				489.582.680			
5.3	UBND huyện Hàm Yên								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	5.908.798.477				26.486.197	5.882.312.280		
5.4	Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	362.564.980					362.564.980		
6	Đoàn Kiểm toán Chuyên đề mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế và hoạt động đầu tư XDCB ngành y tế giai đoạn 2015-2017 (tỉnh Tuyên Quang)								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	569.484.210				569.484.210			
6.1	Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	563.877.065				563.877.065			
6.2	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	5.607.145				5.607.145			
7	Kiểm toán Ngân sách ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	26.464.431.007	4.267.393.200	-	-	11.197.836.633	-	10.999.201.174	
7.1	UBND tỉnh Thái Nguyên								
	Công ty Cổ phần đầu tư VINACONEX 3 - Dự án đường Quy hoạch (Đường nối Đường CM tháng 8 - Đường Minh Cầu) và hạ tầng Khu dân cư số 5 phường Phan Đình Phùng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.267.393.200	4.267.393.200	-	-	-		-	
7.2	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Ban QLDA sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	94.573.481	-	-	-	94.573.481		-	
7.3	Thành phố Thái Nguyên								
	BAN QLDA thành phố Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.086.190.925	-	-	-	1.086.190.925		-	
7.4	Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.057.920.000	-	-	-			4.057.920.000	
7.5	Kiểm toán công tác quản lý đất khu đô thị								
*	UBND tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	16.958.353.401				10.017.072.227		6.941.281.174	
	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu phố Châu Âu bên bờ Sông Cầu, phường Đồng Bám, TP Thái Nguyên - Công ty Cổ phần Tập đoàn Picensa Việt Nam								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.515.253.886				1.515.253.886			
	Dự án Khu dân cư số 1, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai - Công ty TNHH Tiên Hoa								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4.912.565.080				4.912.565.080			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	29.256.400.090						29.256.400.090	
5	Đoàn kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Lạng Sơn và Chuyên đề quản lý, sử dụng đất đô thị Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	141.530.391.901	167.858.810	0	0	1.642.083.092	0	139.720.450.000	
5.1	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.600.000.000						3.600.000.000	
5.2	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	136.108.000.000						136.108.000.000	
5.3	Sở Nội vụ - Ban Thi đua khen thưởng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.450.000						12.450.000	
5.4	Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	134.180.479	134.180.479						
5.5	UBND thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	27.017.345	27.017.345						
5.6	UBND huyện Cao Lộc								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.660.986	6.660.986						
5.7	UBND huyện Văn Lãng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	196.149.584				196.149.584			
5.8	Chuyên đề quản lý, sử dụng đất đô thị Lạng Sơn								
*	UBND tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.445.933.508				1.445.933.508			
	Dự án Khu đô thị Phú Lộc I-II, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn - Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hoàng Dương								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.445.933.508				1.445.933.508			
6	Kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	14.035.721.072	655.870.245	-	-	346.816.521	-	13.033.034.306	
6.1	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.534.667.639	543.902.219					11.990.765.420	
6.2	Chi cục Thuế thành phố Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	388.593.807						388.593.807	
6.3	Chi cục Thuế huyện Nguyên Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	111.968.026	111.968.026						
6.4	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Lâm								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	346.816.521				346.816.521			
6.5	Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	653.675.079						653.675.079	
VI	Năm kiểm toán 2016 (niên độ được kiểm toán 2015)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	209.491.266.341	816.209.132	266.649.864	272.436.191	5.029.916.299	7.395.515.548	195.710.539.308	
1	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 và các chuyên đề lồng ghép tại tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	177.758.391.499	638.718.677	266.649.864				176.853.022.958	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU' và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	48.560.189	48.560.189						
2.4	Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	83.022.912.663					83.022.912.663		
3	Chuyên đề Chương trình MTQG XD Nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 (tỉnh Tuyên Quang)								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	818.746.000			806.862.000	11.884.000			
3.1	UBND thành phố Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	232.676.000			220.792.000	11.884.000			
3.2	UBND huyện Na Hang								
	Số chưa thực hiện (6=4-5)	586.070.000			586.070.000				
4	Kiểm toán Ngân sách địa phương 2014 tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	515.227.649	515.227.649	-	-	-	-	-	
4.1	Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên								
	Công ty Xây dựng & Thương mại Havico								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	153.950.000	153.950.000						
4.2	Công ty cổ phần gạch Cao Ngạn Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	32.894.458	32.894.458						
4.3	Công ty TNHH MTV xây dựng và khai khoáng Việt Bắc								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	304.195.391	304.195.391						
4.4	UBND thành phố Sông Công								
	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Đạt								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	24.187.800	24.187.800						
5	Kiểm toán chương trình MTQG về Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2014 tại tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15.604.422.794	-	-	-	132.920.154	-	15.471.502.640	
5.1	UBND huyện Phú Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.802.691.154				132.920.154		3.669.771.000	
5.2	UBND huyện Định Hóa								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.475.520.640						5.475.520.640	
5.3	UBND thành phố Sông Công								
	Ban QLDA ĐTXD thành phố Sông Công								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	75.211.000						75.211.000	
5.4	UBND huyện Võ Nhai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6.251.000.000						6.251.000.000	
6	Kiểm toán Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các DNNN do địa phương quản lý giai đoạn 2012-2014 tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	36.349.663.579						36.349.663.579	
6.1	Công ty CP nước sạch Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	26.148.663.579						26.148.663.579	
6.2	UBND tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	10.201.000.000						10.201.000.000	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
VIII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ được kiểm toán 2013)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	23.408.355.987	6.588.325.073	12.811.687.420	738.196.000	3.270.147.494	0	0	
1	Đoàn kiểm toán BCTC và các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn & tài sản nhà nước năm 2013 của TCT chè Việt Nam								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.744.590.029	1.744.590.029						
1.1	Tổng công ty chè Việt Nam								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.744.590.029	1.744.590.029						
2	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 và các chuyên đề lồng ghép tại tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5.291.171.954	4.612.228.663	0	0	678.943.291	0	0	
2.1	Cục Thuế tỉnh Bắc Bạn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3.570.347.984	3.570.347.984						
2.2	Công ty TNHH NN MTV lâm nghiệp								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	703.421.908	703.421.908						
2.3	Công ty TNHH xây lắp số 2								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	338.458.771	338.458.771						
2.4	Ban quản lý dự án huyện Na Ri								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	140.698.000				140.698.000			
2.5	BQLDA Sứ VH TT và DL (Đã chuyển sang BQL dự án Đầu tư xây dựng tỉnh)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	538.245.291	0	0	0	538.245.291	0	0	
3	Kiểm toán NSDP năm 2013 của tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.662.631.156			738.196.000	924.435.156			
3.1	UBND huyện Vị Xuyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	850.261.778			738.196.000	112.065.778			
3.2	UBND huyện Quang Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	812.369.378				812.369.378			
3.2.1	Ban QLDA ĐT XDCB huyện Quang Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	812.369.378				812.369.378			
4	Kiểm toán NSDP năm 2013 của tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	14.709.962.848	231.506.381	12.811.687.420	-	1.666.769.047	-	-	
4.1	Chi cục Thuế huyện Quảng Uyên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	296.756.382	151.108.182	145.648.200					
4.2	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	80.398.199	80.398.199						
4.3	UBND huyện Nguyên Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	298.056.009				298.056.009			
4.4	UBND thành phố Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	140.104.262				140.104.262			
4.5	UBND huyện Phục Hòa (nay là Huyện Quảng Hoà)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	219.362.474				219.362.474			
4.6	UBND huyện Trùng Khánh								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	979.375.069				979.375.069			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	110.730.799				110.730.799			
1.3.2	Đầu tư xây dựng vùng nguy cơ sạt lở cao thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	136.978.000				136.978.000			
1.4	UBND huyện Chợ Đồn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.138.305.000	0	0	0	0	1.138.305.000	0	
1.4.1	Dự án di dân tự do xã Lương Bằng, xã Nam Cường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.033.660.000					1.033.660.000		
1.4.2	Dự án Khảo sát đường điện Bắc Kạn - Chợ Đồn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	12.000.000					12.000.000		
1.4.3	Công trình điện 6 xã phía Bắc (CP thực hiện GPMB)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	92.645.000					92.645.000		
XII	Năm kiểm toán 2010 (niên độ được kiểm toán 2009)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.907.373.415	1.907.373.415	0	0	0	0	0	
1	Kiểm toán NSDP năm 2009 của tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.907.373.415	1.907.373.415	-	-	-	-	-	
1.1	Cục thuế tỉnh Cao Bằng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1.907.373.415	1.907.373.415						

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KTNN VỀ
KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẾN 31/12/2022**

(Kèm theo Công văn số /KTNN-TH ngày tháng 4 năm 2023 của Kiểm toán nhà nước)

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
P	Khu vực X				
I	NIÊN ĐỘ 2020				
1	Tỉnh Hà Giang				
1.1	UBND tỉnh Hà Giang	Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Hà Giang	UBND tỉnh Hà Giang: Chỉ đạo UBND huyện Mèo Vạc kiểm điểm xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc đề tư vấn giám sát hiện trường có chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực nhưng vẫn tham gia giám sát Dự án Kè chống sạt lở đường biên giới (Đoạn Mốc 483 đến Mốc 496) từ ngã ba Sủa Nhè Lừ, xã Xín Cái đi UBND xã Sơn Vi.	Ban Quản lý dự án (QLDA) báo cáo đã thực hiện hợp chấn chỉnh, tuy nhiên chưa cung cấp hồ sơ, bằng chứng kiểm điểm xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo kiến nghị của KTNN.	Do đơn vị được kiểm toán
1.2	Các Chủ đầu tư được kiểm toán: 7 Chủ đầu tư (UBND huyện Xín Mần; UBND huyện Vị Xuyên; UBND huyện Bắc Quang; Ban QL các dự án cấp, thoát nước tỉnh Hà Giang; Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Hà Giang; Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Hà Giang; Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch tỉnh Hà Giang)	Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Hà Giang	Các Chủ đầu tư được kiểm toán: Xác định trách nhiệm và xử phạt theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra các sai sót công tác lập thiết kế - dự toán, nghiệm thu, thanh toán và thực hiện hợp đồng.	Đơn vị chưa cung cấp tài liệu thực hiện, không có giải thích nguyên nhân chưa thực hiện các kiến nghị của KTNN.	Do đơn vị được kiểm toán
1.3	UBND tỉnh Hà Giang	Kiểm toán việc quản lý quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	UBND tỉnh Hà Giang: Làm rõ căn cứ và xác định trách nhiệm cá nhân liên quan trong việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án Khu trung tâm thương mại, khách sạn và nhà ở thương mại Shop-House Hà Giang và Khách sạn Yên Biên không phù hợp với quy hoạch phân khu đã được UBND thành phố Hà Giang phê duyệt: Trung tâm thương mại, khách sạn vượt số tầng, vượt chiều cao tối đa; Khách sạn Yên Biên vượt số tầng.	Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang có Báo cáo số 335/BC-SXD ngày 10/08/2021 trong đó có nêu căn cứ và xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc tham mưu về yêu cầu hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu trung tâm thương mại, khách sạn và nhà ở thương mại Shop-House Hà Giang, đối với dự án Khách sạn Yên Biên chưa làm rõ và xác định trách nhiệm theo kiến nghị.	Do đơn vị được kiểm toán
2	Tỉnh Bắc Kạn				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2.1	UBND tỉnh Bắc Kạn	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án mở rộng, nâng cấp ĐT 254 và Dự án Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn (gói thầu số 32: Cung cấp và lắp đặt thiết bị y tế; gói thầu số 05: EPC - thiết kế và thi công xây lắp, công trình Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn	Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cá nhân, tập thể trong việc: - Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán gói thầu thuộc Dự án mở rộng, nâng cấp ĐT254: Không thực hiện điều phối cự ly vận chuyển đồ thải cho từng gói thầu khi lập dự toán gói thầu nhằm phản ánh chính xác giá gói thầu làm cơ sở tổ chức đấu thầu theo quy định; tính thừa, tính trùng khối lượng (gói 18, 20, 21); áp dụng sai định mức cấm cọc GPMB (gói 15). - Nghiệm thu thanh toán khi không xác định rõ vị trí, trữ lượng và khối lượng đất đã đổ thải theo quy định tại Dự án mở rộng, nâng cấp ĐT254. - Chưa kịp thời nộp trả NSNN các khoản thanh toán vượt quyết toán A-B giá trị 10.901.932.739 đồng tại Dự án mở rộng, nâng cấp ĐT254 (Ban đã thu hồi về tài khoản tạm giữ tại KBNN).	Đang thực hiện: Ban QLDA đã có biên bản họp về kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cá nhân, tập thể liên quan tuy nhiên hồ sơ gửi kèm không có bản kiểm điểm cá nhân kèm theo và văn bản xử lý kiểm điểm của cấp có thẩm quyền.	Do đơn vị được kiểm toán
2.2	Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án mở rộng, nâng cấp ĐT 254 và Dự án Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn (gói thầu số 32: Cung cấp và lắp đặt thiết bị y tế; gói thầu số 05: EPC - thiết kế và thi công xây lắp, công trình Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm, đồng thời xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân để xử lý theo quy định đối với Ban Thường vụ tỉnh ủy tỉnh Bắc Kạn trong việc ban hành Thông báo kết luận số 755-TB/TU ngày 30/8/2013 như sau: "...lập kế hoạch đấu thầu đối với các chi phí của khối lượng dở dang, khối lượng còn lại chưa thi công của Hợp đồng tổng thầu EPC số 20/2010/HĐ-EPC...", mà không tiến hành thương thảo, thanh lý Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng với bên nhận thầu tại Hợp đồng tổng thầu EPC số 20 nêu trên là không đúng với các quy định của Pháp luật về Hợp đồng xây lắp, làm phát sinh tăng chi phí khác của gói thầu 05 EPC số tiền 4.206.597.365 đồng.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn chưa thực hiện theo kết luận của KTNN. Bên cạnh đó Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đang giải trình đối với kết luận 755-TB/TU ngày 30/8/2013 là kết luận đúng đắn và dự án tiếp tục được triển khai.	Do đơn vị được kiểm toán
3	Tỉnh Lạng Sơn				
3.1	UBND tỉnh Lạng Sơn	Kiểm toán việc quản lý quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	UBND tỉnh Lạng Sơn: Chỉ đạo xác định, làm rõ trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với việc không tham gia ý kiến vào đồ án quy hoạch khi đồ án quy hoạch có dấu hiệu xâm phạm hành lang an toàn đê điều (tại đồ án quy hoạch Khu đô thị mới Hữu Lũng, Đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ huyện Chi Lăng). Đồng thời kiểm tra làm rõ việc tại Đồ án quy hoạch Khu đô thị mới Hữu Lũng có dấu hiệu làm co thắt dòng chảy lòng sông và có phương án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết nhằm bảo vệ hành lang an toàn đê, tránh làm co thắt dòng chảy lòng sông.	Đang thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
3.2	UBND tỉnh Lạng Sơn	Kiểm toán việc quản lý quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	UBND tỉnh Lạng Sơn: Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường Kiểm điểm rút kinh nghiệm việc tham gia đồ án quy hoạch chi tiết nhưng không có ý kiến về hành lang an toàn đề điều tại các đồ án có dấu hiệu xâm phạm hành lang an toàn đề điều (có công trình xây dựng xâm phạm hành lang an toàn đề điều, làm co thắt dòng chảy lòng sông tại đồ án quy hoạch Khu đô thị mới Hữu Lũng, Đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ huyện Chi Lăng).	Đang thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
3.3	UBND tỉnh Lạng Sơn	Kiểm toán việc quản lý quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	UBND tỉnh Lạng Sơn: Chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm trong việc cấp giấy phép xây dựng một số ô đất tăng mật độ xây dựng, tăng hệ số sử dụng đất.	Chưa thực hiện (Chưa có báo cáo nguyên nhân)	Do đơn vị được kiểm toán
4	Tỉnh Thái Nguyên				
4.1	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán NSĐP năm 2020 của tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh Thái Nguyên: Tổ chức thanh tra, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện Dự án Xây dựng Phù điêu tại quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên và các dự án có liên quan.	Đang thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
4.2	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán NSĐP năm 2020 của tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh Thái Nguyên: Chỉ đạo các đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm: Các đơn vị có liên quan xác minh làm rõ trách nhiệm trong việc phê duyệt dự án chống lún quy hoạch dẫn tới chậm tiến độ của dự án và có biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác GPMB, đảm bảo tiến độ và mục tiêu dự án đề ra, báo cáo KTNN (dự án Đường Du lịch ven Hồ Núi Cốc nối tuyến Bắc Nam).	Đang thực hiện	Do đơn vị được kiểm toán
4.3	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán việc quản lý quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Sở Xây dựng: Không theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, cụ thể: Thanh tra Sở xây dựng chưa tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện ra quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả đối với những hành vi vi phạm trật tự xây dựng đã được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra năm 2017, 2018 vượt quá thời hạn 60 ngày theo quy định.	Chưa thực hiện (Đơn vị chưa cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh việc đã thực hiện kiến nghị của KTNN)	Do đơn vị được kiểm toán
4.4	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán việc quản lý quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với UBND phường Phan Đình Phùng và các bên liên quan trong việc không tiến hành cưỡng chế chủ đầu tư khắc phục hậu quả đối với hành vi xây dựng trái phép đã được lập biên bản vi phạm hành chính quá thời hạn 60 ngày của dự án xây dựng Tòa nhà POMIHOA.	Chưa thực hiện (Đơn vị chưa cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh việc đã thực hiện kiến nghị của KTNN)	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
5	Tỉnh Cao Bằng				
5.1	Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cao Bằng	Kiểm toán chuyên đề Dự án hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc (Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn) - Tiểu dự án Cao Bằng	Sở Kế hoạch và đầu tư chỉ đạo làm rõ, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án kỹ thuật, dự toán, thi công rà phá bom mìn, vật nổ xác định diện tích rà phá chưa chính xác đối với hành lang an toàn 2 bên tuyến ống nước thô (dài 1.304m) do trùng vào hành lang an toàn và mặt đường Hồ Chí Minh (dự án Cấp nước sinh hoạt thị trấn Xuân Hòa và xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao	Chưa thực hiện (Đơn vị chưa có báo cáo thực hiện kiến nghị)	Do đơn vị được kiểm toán
II	NIÊN ĐỘ 2019				
1	Tỉnh Hà Giang				
1.1	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang	Kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Hà Giang	Xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc chưa tham mưu cho UBND tỉnh: (i) Ban hành quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản đối với 04 Giấy phép, chậm tham mưu xử lý đối với 03 Giấy phép không đưa vào hoạt động khai thác; (ii) Xác định tiền thuê đất phải nộp đối với 77 mỏ khai thác tài nguyên khoáng sản đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tại thời điểm kiểm tra, Sở TN&MT chưa cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh thực hiện kiến nghị kiểm toán, chưa thực hiện nghiêm túc kiến nghị của KTNN.	Do đơn vị được kiểm toán
2	Tỉnh Lạng Sơn				
2.1	UBND tỉnh Lạng Sơn	Kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Lạng Sơn	Trong lĩnh vực đầu tư: Xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến các dự án được kiểm toán có sai sót lớn so với giá trị được kiểm toán. Cụ thể: Dự án, Hệ thống xử lý nước ri rác giai đoạn 2, bãi xử lý rác thải Tân Lang (17,4%); Dự án, Ổn định dân cư tại chỗ, chống di cư tự do 3 thôn: Bán Lãm, Thiên Cầm, Hợp Đường, xã Liên Sơn, huyện Chi Lăng (7,6%).	Kiến nghị đang thực hiện do: Chi cục phát triển nông thôn đã tổ chức họp xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan tại cuộc họp ngày 23/12/2020 (Biên bản cuộc họp), xác định trách nhiệm thuộc 02 cán bộ. Tuy nhiê chưa có hồ sơ thực hiện đối với Dự án, Hệ thống xử lý nước ri rác giai đoạn 2, bãi xử lý rác thải Tân Lang (17,4%).	Do đơn vị được kiểm toán
III	NIÊN ĐỘ 2018				
1	Tỉnh Lạng Sơn				
1.1	UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	UBND tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo UBND thành phố Lạng Sơn: - Kiểm điểm, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc: thay đổi địa điểm thi công nên không sử dụng được các kết quả chuẩn bị đầu tư đã thực hiện tại 02 công trình do UBND thành phố Lạng Sơn làm chủ đầu tư dẫn đến làm lãng phí vốn đầu tư nhà nước 433trđ; ký kết hợp đồng chưa tuân thủ trình tự thực hiện dự án theo hợp đồng BT và xác định mức độ thiệt hại (nếu có).	Đang thực hiện nhưng chưa đầy đủ các nội dung kiểm điểm	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1.2	UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	UBND tỉnh Lạng Sơn: Chỉ đạo UBND thành phố Lạng Sơn: Kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc không thông báo lựa chọn đấu thầu quốc tế lựa chọn nhà đầu tư tại dự án BT.	Đang thực hiện (UBND thành phố Lạng Sơn chưa thực hiện, chỉ có Ban QLDA TP Lạng Sơn đã họp kiểm điểm rút kinh nghiệm)	Do đơn vị được kiểm toán
2	Tỉnh Cao Bằng				
2.1	UBND tỉnh Cao Bằng	Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình CPH DNNN giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Cao Bằng	UBND tỉnh Cao Bằng: Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức xem xét kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến việc: (1) Chậm thu hồi diện tích khu đất 17.787m ² của Công ty Cổ phần Cơ khí xây lắp công nghiệp Cao Bằng tại phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng. (2) Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng cho thuê 3.516m ² đất đối với Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Cao Bằng khi chưa có Quyết định cho thuê đất UBND Tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 59, Luật Đất đai 2013; đồng thời tham mưu cho UBND Tỉnh phương án ký hợp đồng cho thuê, thu hồi, giao đất đối với diện tích đất này theo quy định của Luật đất đai. (3) Đã thực hiện thu hồi 5.060m ² đất của Công ty Vận tải Cao Bằng để mở rộng xây dựng Trường THPT Chuyên và xây dựng UBND xã Hòa Chung nhưng chưa có Quyết định thu hồi đất của UBND Tỉnh theo quy định tại Điều 32, Luật Đất đai năm 2003	Chưa thực hiện (Đơn vị chưa có báo cáo thực hiện kiến nghị)	Do đơn vị được kiểm toán
2.2	UBND tỉnh Cao Bằng	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo: Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc không thực hiện trách nhiệm bồi thường của đơn vị Bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm (dự án Cải tạo, nâng cấp đường vào lối mở Trúc Long	Chưa thực hiện (Đơn vị chưa có báo cáo thực hiện kiến nghị)	Do đơn vị được kiểm toán
3	Tỉnh Thái Nguyên				
3.1	UBND tỉnh Thái Nguyên	Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình CPH DNNN giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Thái Nguyên	Đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên xác định và xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đối với những hạn chế trong việc quản lý, sử dụng đất của Chi nhánh Tổng công ty chè Việt Nam - Công ty Cổ phần chè tại Thái Nguyên, bao gồm không quản lý đất được giao 13.416.227m ² , chậm thực hiện các thủ tục thuê đất đối với diện tích đất 638.688 m ² ; không kịp thời xử lý dứt điểm các diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng 637.727 m ² ; chưa có phương án xử lý diện tích đất 3.096.385 m ²	Đơn vị chưa xác định được trách nhiệm và chưa có hướng xử lý đối với các tập thể, cá nhân liên quan nào	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
3.2	UBND tỉnh Thái Nguyên	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Sông Công xác định trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan trong việc: Lựa chọn nhà thầu không đủ năng lực, không đúng chức năng, cá nhân không có năng lực thiết kế, không có chứng chỉ hành nghề thiết kế (Phòng Quản lý đô thị); nghiệm thu thanh toán đối với những gói thầu không có hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ quản lý chất lượng.	Kiến nghị đang thực hiện do: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sông Công đã thực hiện kiến nghị (theo Công văn số 566/KVX-TH ngày 19/10/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực X); Theo Công văn số 1648/UBND-TCKH ngày 24/5/2022, UBND thành phố Sông Công đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong công tác nghiệm thu thanh toán những gói thầu không có hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ quản lý chất lượng. Ban Quản lý dự án đã tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân (Tập 48-trang 64, 76); Phòng quản lý đô thị chưa thực hiện việc kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân; UBND thành phố Sông Công chưa xác định trách nhiệm người đứng đầu.	Do đơn vị được kiểm toán
3.3	UBND tỉnh Thái Nguyên	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Sông Công xác định trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan trong việc: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế bản vẽ thi công chưa đảm bảo đầy đủ nội dung và quy trình khảo sát, không đảm bảo tính tiết kiệm, làm tăng giá trị dự toán, giá gói thầu, lãng phí tài nguyên đất, chưa tiết kiệm cho Ngân sách nhà nước giá trị lớn.		Do đơn vị được kiểm toán
3.4	UBND tỉnh Thái Nguyên	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Sông Công xác định trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan trong việc: Không thực hiện trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với gói thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Kế hoạch đấu thầu, phê duyệt kết quả chỉ định thầu "Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh", ký "hợp đồng theo đơn giá cố định". Không có biên bản kiểm tra thiết bị thử áp lực, chưa viện dẫn TCVN về thử áp lực. Nghiệm thu thử áp lực sau khi nghiệm thu đắp đất (sai quy trình). Lựa chọn đơn vị thẩm tra thiết kế dự toán và giám sát thi công là đơn vị thiết kế chưa đảm bảo quy định. Ký hợp đồng hình thức trọn gói đối với gói thầu xây lắp nhưng không xác định chính xác khối lượng		Do đơn vị được kiểm toán
4	Tỉnh Bắc Kạn				
4.1	UBND tỉnh Bắc Kạn	Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình CPH DNNN giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Bắc Kạn	Đề nghị UBND tỉnh Bắc Kạn xác định và xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc: Công ty Cổ phần Lâm sản Bắc Kạn để đất được giao bị chiếm dụng diện tích 1.513.585m2.	Chưa thực hiện (UBND tỉnh chưa có báo cáo thực hiện kiến nghị nêu trên)	Do đơn vị được kiểm toán
5	Tỉnh Lào Cai				
5.1	UBND tỉnh Lào Cai	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Lào Cai	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc chậm giải ngân số kinh phí 17.500.000.000 đồng trung ương bổ sung có mục tiêu ngay từ đầu năm không sử dụng hết chuyên nguồn năm sau, giảm hiệu quả hoạt động Chương trình Hỗ trợ chính sách ngành Y tế do EU viện trợ.	Chưa thực hiện (Đơn vị đề nghị điều chỉnh giảm tùy nhiên lý do chưa phù hợp)	Nguyên nhân khác
IV	NIÊN ĐỘ 2016				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1	Tỉnh Bắc Kạn				
1.1	UBND tỉnh Bắc Kạn	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật: Lập, thẩm định phê duyệt giá dự toán, giá gói thầu tăng làm thất thoát tài sản Nhà nước tại 02 dự án (các gói thầu hợp đồng trọn gói): Trường PTDT nội trú THCS Chợ Mới: 41.048.102đồng (Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan); Dự án Nâng cấp cơ sở vùng ngập lũ Nam Cường, tỉnh Bắc Kạn: 296.488.801đồng (Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan).	Đang thực hiện: Tại Văn bản số 280/BQLDA-TCKT ngày 12/3/2019, Chủ đầu tư báo cáo đã thực hiện, tuy nhiên chưa cung cấp các bằng chứng kèm theo.	Do đơn vị được kiểm toán
1.2	UBND tỉnh Bắc Kạn	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật: Đối với các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong việc nghiệm thu thanh toán trước khối lượng, thanh toán vượt giá trị hợp đồng, vượt giá trị thực tế thi công; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán chưa đúng quy định, quy trình thi công nghiệm thu làm tăng giá trị gói thầu	Chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo nhưng các đơn vị chưa có báo cáo về việc thực hiện.	Do đơn vị được kiểm toán
1.3	UBND tỉnh Bắc Kạn	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm của tổ chức, đơn vị vay từ ngân sách địa phương nhưng không thực hiện việc trả nợ vay đúng quy định, số tiền 19.005trđ (trong đó có những khoản vay từ năm 2003 trở về trước chưa thu hồi được).	Chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo nhưng các đơn vị chưa có báo cáo về việc thực hiện.	Do đơn vị được kiểm toán
2	Tỉnh Lạng Sơn				
2.1	UBND tỉnh Lạng Sơn	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật đối với UBND tỉnh, Sở KH&ĐT, các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc cấp Giấy chứng nhận cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Bắc Việt được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sai quy định theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP (không đúng danh mục sản phẩm được hỗ trợ: ván dán).	Kiến nghị đang thực hiện do: Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp & PTNT đã có biên bản họp kiểm điểm. Sở KH&ĐT chưa thực hiện kiểm điểm	Do đơn vị được kiểm toán
2.2	UBND tỉnh Lạng Sơn	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật đối với Nghiệm thu thanh toán trước khối lượng, thanh toán vượt giá trị hợp đồng, vượt giá trị thực tế thi công tại các Chủ đầu tư; Lựa chọn nhà thầu không có hồ sơ dự thầu, áp dụng chỉ định thầu đối với các công trình thuộc diện phải đấu thầu theo quy định (Sở KH&ĐT, Các chủ đầu tư).	Chưa thực hiện (Chưa có báo cáo nguyên nhân)	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2.3	UBND tỉnh Lạng Sơn	Báo cáo kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất các dự án khu đô thị Phú Lộc I+II, IV và Nam Hoàng Đồng I	Xem xét kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan đến các sai phạm việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho các dự án khu đô thị mới (Khu đô thị Phú Lộc IV; Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I và Khu đô thị Phú Lộc I+II, cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở chưa đủ điều kiện theo điểm e, mục 1, điều 18 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 3, điều 3, nghị định số 88/2009/NĐ-CP); cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai mục đích quy hoạch được duyệt.	Chưa thực hiện (Chưa có báo cáo nguyên nhân)	Do đơn vị được kiểm toán
2.4	UBND tỉnh Lạng Sơn	Báo cáo kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất các dự án khu đô thị Phú Lộc I+II, IV và Nam Hoàng Đồng I	Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc cho phép các chủ đầu tư chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân để xây dựng nhà ở (bán đất nền chia lô) khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước và chưa xong xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án, không tuân thủ quy định tại mục 1, điều 101 của Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2003; điều 194 của Luật Đất đai 2013 và chưa đủ điều kiện chuyển nhượng theo mục 1, điều 41, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật đất đai năm 2013;	Chưa thực hiện (Chưa có báo cáo nguyên nhân)	Do đơn vị được kiểm toán
2.5	UBND thành phố Lạng Sơn	Báo cáo kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất các dự án khu đô thị Phú Lộc I+II, IV và Nam Hoàng Đồng I	Đối với UBND thành phố Lạng Sơn: Kiểm điểm trách nhiệm, tập thể cá nhân có liên quan đến việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Thông báo cấp đất Tái định cư khi chưa đủ điều kiện, bồi thường đất nông nghiệp không đúng theo các quy định của Nhà nước.	Chưa thực hiện (Chưa có báo cáo nguyên nhân)	Do đơn vị được kiểm toán
V	NIÊN ĐỘ 2015				
1	Tỉnh Bắc Kạn				
1.1	UBND tỉnh Bắc Kạn	Kiểm toán NSĐP năm 2015 của tỉnh Bắc Kạn	Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể và các cá nhân trong việc thanh toán trước khối lượng cho hạng mục công việc không thực hiện do dự án phải dừng hoãn (Ban quản lý giao thông); thanh toán không đúng cam kết trong hợp đồng xây dựng, thanh toán chưa đảm bảo công bằng giữa các nhà thầu liên danh thực hiện cùng gói thầu (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Bắc Kạn)	Chưa thực hiện do: Ban QLDA Giao thông: đang làm công văn giải trình tới các bên có liên quan Ban QLDA ĐTXD tỉnh giải trình: việc thanh toán chưa đúng quy định là trách nhiệm của Chủ đầu tư cũ, nội dung báo cáo tại VB số 280/BQLDA-CKT ngày 12/3/2019.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1.2	UBND tỉnh Bắc Kạn	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức kiểm điểm các đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc không thực hiện tổng hợp báo cáo nợ đọng theo quy định tại UBND huyện Chợ Mới và UBND huyện Bạch Thông (Phòng Tài chính - Kế hoạch), Ban quản lý dự án ĐTXD tỉnh	Chưa thực hiện (Chưa có báo cáo nguyên nhân)	Do đơn vị được kiểm toán
1.3	UBND tỉnh Bắc Kạn	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Bắc Kạn	Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các chủ đầu tư xác định rõ trách nhiệm, rút kinh nghiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan đối với việc thực hiện khối lượng vượt quá kế hoạch vốn được giao dẫn đến phát sinh nợ trong giai đoạn 2013-2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 761/SKHĐT-TH ngày 18/7/2017 về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về nợ khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Bắc Kạn, theo đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo UBND tỉnh cụ thể nội dung nêu trên. Tuy nhiên chưa có các biên bản họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm của các Chủ đầu tư và các cá nhân, tổ chức liên quan.	Do đơn vị được kiểm toán
1.4	UBND tỉnh Bắc Kạn	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức xác định trách nhiệm, rút kinh nghiệm các đơn vị, cá nhân có liên quan do chưa tuân thủ đúng theo các Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công; các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với mục tiêu hạn chế, xử lý triệt để nợ đọng XDCB (bao gồm: UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND huyện Ba Bể; UBND huyện Chợ Mới; UBND huyện Bạch Thông; Trung tâm nước sinh hoạt vệ sinh môi trường; Công ty phát triển Hạ tầng khu công nghiệp).	Công ty phát triển Hạ tầng khu công nghiệp tổ chức xác định trách nhiệm, rút kinh nghiệm các đơn vị, cá nhân có liên quan do chưa tuân thủ đúng theo các Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công; các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với mục tiêu hạn chế, xử lý triệt để nợ đọng XDCB (gửi kèm Công văn số 23/TTPTHT-BC ngày 15/3/2019 của Trung tâm PTHT & Dịch vụ khu công nghiệp). UBND tỉnh Bắc Kạn; UBND huyện Ba Bể; UBND huyện Chợ Mới; UBND huyện Bạch Thông; Trung tâm nước sinh hoạt vệ sinh môi trường chưa có báo cáo thực hiện.	Do đơn vị được kiểm toán
1.5	UBND tỉnh Bắc Kạn	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Bắc Kạn	Xử lý vi phạm đối với các chủ đầu tư, các đơn vị không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư không đầy đủ theo Khoản 3, Khoản 4, Điều 71, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Các đơn vị không báo cáo 02 kỳ liên tiếp là Sở Y tế, Sở Lao động Thương binh và Xã hội.	Chưa thực hiện (UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo nhưng các đơn vị chưa có báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện)	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2	Tỉnh Thái Nguyên				
2.1	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức kiểm điểm và chỉ đạo Sở NN&PTNT, Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên, UBND các huyện, thị (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, huyện Võ Nhai, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình) tổ chức kiểm, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc chưa tuân thủ đúng theo quy định của Chi thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, Chi thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013, Chi thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Bộ KH&ĐT đối với tồn tại không báo cáo hoặc báo cáo không chính xác nợ đọng XDCB, không xây dựng lộ trình xử lý nợ đọng XDCB dẫn đến nợ đọng XDCB đến 31/12/2015 không được xử lý dứt điểm.	Kiến nghị đang thực hiện do: UBND tỉnh đã chỉ đạo và các đơn vị đã nghiêm túc chấn chỉnh, hoàn thiện công tác quản lý nợ đọng XDCB, tổ chức kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan để xảy ra những hạn chế đã nêu trong báo cáo kiểm toán. (Theo tài liệu thực hiện kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức họp kiểm điểm và các đơn vị trực thuộc đã có biên bản họp kiểm điểm tập thể đơn vị (tập 26); UBND huyện Phú Lương đã tổ chức họp kiểm điểm và chỉ rõ cá nhân chịu trách nhiệm (tập 23). Các đơn vị khác chưa có báo cáo và tài liệu thực hiện.	Do đơn vị được kiểm toán
2.2	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức kiểm điểm và chỉ đạo Sở NN&PTNT, Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên, UBND các huyện, thị (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Võ Nhai, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Phú Bình) kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành đối với tồn tại để phát sinh nợ đọng XDCB sau ngày 31/12/2014		Do đơn vị được kiểm toán
2.3	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Thái Nguyên	Chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan kiểm điểm và xác định rõ trách nhiệm tập thể, cán nhân đối với các tồn tại trong việc: Chưa ưu tiên bố trí trả nợ các công trình, dự án đã hoàn thành; phân bổ vốn đầu tư dàn trải, chưa gắn với nhu cầu, tiến độ thực tế của từng dự án; phân bổ vốn khởi công mới; công tác quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước kém hiệu quả;... trong khi nợ đọng XDCB còn nhiều chưa được xử lý dứt điểm		Do đơn vị được kiểm toán
2.4	UBND tỉnh Thái Nguyên	Kiểm toán hoạt động đánh giá nợ giá trị khối lượng XDCB các công trình đầu tư thuộc NSNN giai đoạn 2013-2015 của tỉnh Thái Nguyên	Chỉ đạo Sở KH&ĐT, UBND các huyện, thị kiểm điểm và xác định trách nhiệm đối với tồn tại lập, thẩm định và phê duyệt dự án khi chưa xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn		Do đơn vị được kiểm toán

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẾN 31/12/2022

STT	Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	
Q	Khu vực X				
I	NIÊN ĐỘ 2020				
1	UBND tỉnh Thái Nguyên	Báo cáo kiểm toán NSDP niên độ 2020 của tỉnh Thái Nguyên	Ban hành quy định cụ thể thời hạn gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán ở địa phương theo quy định	Đang thực hiện do: Sở Tài chính đã ban hành quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán ở địa phương tại Công văn số 92/STC-HCSN ngày 12/01/2021 nhưng UBND tỉnh chưa ban hành quy định	Do đơn vị được kiểm toán
2	UBND tỉnh Hà Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Hà Giang	Xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đối với các đô thị trên địa bàn huyện thành phố theo quy định tại Nghị định số 38/2010/NĐ-CP về Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.	Đang thực hiện do: Có 03/05 đơn vị đã thực hiện: UBND huyện Quang Bình ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Yên Bình số 01/2019/QĐ-UBND ngày 10/5/2019; UBND huyện Bắc Quang ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Yên Bình số 4157/QĐ-UBND ngày 21/6/2017; UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế Quản lý kiến trúc thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021. 02/05 đơn vị (UBND huyện Vị Xuyên, thành phố Hà Giang) đang thực hiện, chưa ban hành Quy chế. (Đang thực hiện)	Do đơn vị được kiểm toán
3	UBND tỉnh Lạng Sơn	BCKT việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Ban hành văn bản theo thẩm quyền sửa đổi một số nội dung về quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Xây dựng tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 chưa phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch đô thị.	UBND tỉnh chưa thực hiện ban hành văn bản theo quy định	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
4	Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn	Việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Tham mưu theo thẩm quyền, trình UBND tỉnh ban hành Quy định về hướng dẫn "khu vực có ý nghĩa quan trọng" quy định tại tiết c khoản 2 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 nhằm phân định rõ trách nhiệm của UBND tỉnh và trách nhiệm của UBND các cấp.	Đang thực hiện: Sở Xây dựng đã có báo cáo số 290/BC-SXD ngày 14/9/2022 về việc xác định các khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong công tác phê duyệt Quy hoạch phân khu và Quy hoạch chi tiết đô thị. UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Thông báo số 621/TB-UBND kết luận về các nội dung quy định các khu vực quan trọng theo Luật Quy hoạch đô thị. Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số 1735/SXD-QHKT&PTĐT ngày 06/10/2021 về việc đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn tiêu chí, phương pháp về xác định khu vực quan trọng, khu vực trong đô thị mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng vẫn chưa có văn bản phúc đáp hướng dẫn, do vậy Sở Xây dựng Lạng Sơn chưa có cơ sở để thực hiện tham mưu các bước tiếp theo.	Do đơn vị được kiểm toán
5	UBND tỉnh Tuyên Quang	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Tuyên Quang	UBND tỉnh ban hành hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của địa phương phù hợp với quy định.	Đơn vị chưa thực hiện (Do tạm thời vẫn thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của địa phương theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng sử dụng máy móc, thiết bị.)	Do đơn vị được kiểm toán
II	NIÊN ĐỘ 2017				
1	HĐND tỉnh Tuyên Quang	Kiểm toán Chuyên đề Công tác mua sắm quản lý sử dụng thuốc, TTBVTTYT và hoạt động ĐTXDCB của ngành y tế giai đoạn 2015-2017 tại tỉnh Tuyên Quang	Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Chỉ đạo UBND tỉnh sớm rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 đối với chỉ tiêu giường bệnh cho phù hợp thực tiễn, tháo gỡ vướng mắc về kinh phí khám, chữa bệnh giữa các cơ sở y tế và Bảo hiểm xã hội chưa thanh quyết toán đến 31/12/2017 là 186.026,4trđ	Tại Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang nêu đơn vị đang thực hiện kiến nghị, tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra đơn vị chưa có báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đến năm 2022.	Do bên thứ ba (HĐND)
2	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Tỉnh Hà Giang: Chuyên đề công tác mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc trang thiết bị, vật tư y tế và hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản ngành Y tế giai đoạn 2015-2017 tỉnh Hà Giang.	Kiến nghị: Ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất việc thanh toán kinh phí khám chữa bệnh đã chi phí để thực hiện khám chữa bệnh do tiền giường nội trú vượt quá 130%	KTNN khu vực X chưa nhận được báo cáo tình hình thực hiện	Nguyên nhân khác
3	Bộ Y tế	Tỉnh Thái Nguyên: Chuyên đề Công tác mua sắm, quản lý sử dụng thuốc, TTBVTTYT và ĐTXDCB của ngành Y tế giai đoạn 2015-2017 tỉnh Thái Nguyên	Phối hợp với BHXH Việt Nam ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất việc thanh toán kinh phí khám chữa bệnh BHYT của các cơ sở khám chữa bệnh, giải quyết dứt điểm các bất cập không để tồn đọng tiền phí dịch vụ khám chữa bệnh BHYT của các bệnh viện thuộc tỉnh quản lý đã thực hiện chưa được cơ quan BHXH chấp nhận thanh toán	KTNN khu vực X chưa nhận được báo cáo tình hình thực hiện	Nguyên nhân khác

STT	Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
4	Bộ Tài chính	Tỉnh Lạng Sơn: Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Lạng Sơn.	Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng rà soát sửa đổi nội dung Thông tư liên tịch số 216/2004/TTLT-BTCQT-BTC ngày 29/3/2004 của Ban Tài chính – Quản trị Trung ương và Bộ Tài chính cho phù hợp với luật ngân sách năm 2015	KTNN khu vực X chưa nhận được báo cáo tình hình thực hiện	Nguyên nhân khác
III	NIÊN ĐỘ 2016				
1	UBND tỉnh Lạng Sơn	Kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Lạng Sơn	Thay thế <i>Quyết định số 121/QĐ-UBND</i> ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn áp dụng trên địa bàn tỉnh phù hợp với hướng dẫn của Bộ Xây dựng về xác định đơn giá, TMĐT công trình, tránh gây thất thoát lãng phí, tăng giá trị gói thầu.	Đã thực hiện (Đơn vị đã có văn bản thay thế Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn tuy nhiên chưa báo cáo để cập nhật vào Báo cáo tổng hợp kiến nghị của KTNN Khu vực X)	Do đơn vị được kiểm toán
2	Bộ Nội vụ	Kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh tỉnh Bắc Kạn	Rà soát, tham mưu cho Chính phủ <i>ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 41/2012/NĐ-CP</i> về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Chính phủ quy định tại Khoản 2 Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016;	KTNN khu vực X chưa nhận được báo cáo tình hình thực hiện	Nguyên nhân khác